

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/TTP/2018

I./ Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**
- Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38277100 Fax:
- Email:
- Mã số doanh nghiệp: 0302803331
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II./ Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm (TFA)

2. Thành phần:

Vật liệu cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp

- Lớp ngoài cùng: nhựa PE
- Lớp thứ 2: lớp giấy tạo độ cứng và mực in
- Lớp thứ 3: nhựa
- Lớp thứ 4: màng nhôm
- Lớp thứ 5 và thứ 6 (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): lớp nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong thùng carton đảm bảo an toàn thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế
- Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi trên nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên nhà sản xuất: Tetra Pak (Beijing) Co.,Ltd
- Địa chỉ nhà sản xuất: 15 Donghuan South Road, Beijing Economic Technical Development Area, Beijing 100176, China

III./ Mẫu nhãn sản phẩm:

- Nhãn gốc và hình sản phẩm:



Tetra Pak®		Tetra Pak Material Description 产品名称 Test Design TFA/jl EF B 100 U B2		Pallet Number 托盘号 1	
Tetra Pak Material Number 产品设计号 D98-2471-01		Production Order Number 生产订单号 P474-0602251		EAN 客户EAN 929574855	
Customer Name 客户名称 Nestle Vietnam Limited				Weight 重量 0	
				Type 类型 TFA/jl	
Pallet Contents 托盘内容/包数 2-0001 / 30000 3-0001 / 30000 4-0001 / 30000 5-0001 / 30000 6-0001 / 30000 7-0001 / 30000 8-0001 / 30000 9-0001 / 30000		QA Passed 合格 QS No.: 京XK 16-204-00106 Tetra Pak Beijing Co., Ltd 利乐包装（北京）有限公司 Made in China		GTIN of Content 全球贸易项目代码 97329005195198 SSCC 系列货运包装箱代码 373295406022510014 Batch 批号 0602251001 Cust Part No 客户材料代码	
		食品用		Count 总包数 08 Tot. Count 总包数 240000 Prod Date 生产日期 13.11.18 Best Before 贮存期限 12.11.19	
47400602251000124000000		(02)97329005195198(11)181113(37)08(241)			
		(00)373295406022510014(30)240000(10)0602251001			

- Nội dung nhãn phụ sản phẩm:

Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm (TFA)

Vật liệu cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp

- Lớp ngoài cùng: nhựa PE
- Lớp thứ 2: lớp giấy tạo độ cứng và mực in
- Lớp thứ 3: nhựa
- Lớp thứ 4: màng nhôm
- Lớp thứ 5 và thứ 6 (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): lớp nhựa PE

Kích thước sản phẩm: Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi trên nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm phải được đưa về phòng sử dụng ít nhất 24 tiếng trước khi bóc mở lớp PE ngoài. Bóc mở lớp PE ngoài cùng, sử dụng trực tiếp. Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản:

- + Bao bì được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp
- + Bao bì không lưu trữ chung với các loại nguyên vật liệu khác
- + Các cuộn bao bì phải được đặt trên pallet và các pallet phải đặt cách tường ít nhất 100mm.
- + Pallet có thể chất tối đa 3 lớp.
- + Các bao bì dùng dở phải được bao bọc kỹ và dán nhãn rõ ràng
- + Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ 10 độC -40 độC.

Ngày sản xuất: xem “Pro.date” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Hạn sử dụng: xem “Best before” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Xuất xứ: China

Nhà sản xuất: Tetra Pak (Beijing) Co.,Ltd

- Địa chỉ nhà sản xuất: 15 Donghuan South Road, Beijing Economic Technical Development Area, Beijing 100176, China

Công bố sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM, địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028-38277100

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1 : 2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Giới hạn công bố các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì	µg/g	≤ 100
3	Lượng KMnO ₄ sử dụng với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 10
4	Hàm lượng kim loại nặng, với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 1
5	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Khả năng thôi màu từ các mẫu trong các chất chiết từ nước cất, n-heptan, acid acetic	Không thôi màu	Không thôi màu
7	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là n-heptan ở nhiệt độ 25°C trong 60 phút	µg/ml	≤ 30
8	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Đại diện công ty



Nguyễn Thị Ngọc Trinh